

Bản án số: 04/2020/DS-ST.

Ngày 14- 5 - 2020

V/v “Tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
(Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm)”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quốc Hưng.

2. Ông Đinh Công Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST- DS, ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1992. Cư trú tại: ấp Ph, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

* Bị đơn: Võ Văn Ǻ, sinh năm: 1956. Cư trú tại: Ấp Ph, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hồ Văn Nh, sinh năm: 1960. Cư trú tại: ấp Ph, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

2. Võ Văn B, sinh năm: 1958. Cư trú tại: Ấp Ph, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày: Vào năm 2012 chị Th có nhận cầm cố phần đất của ông B với diện tích là 2.500m², đất tọa lạc ấp Phước Hòa A, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra, thì ông Hồ Văn Nh là cha chồng của chị Th có hợp đồng cho chị Th mượn một phần đất có diện tích là 5.000m², tọa lạc ấp Phước Hòa A, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Chị Th đã canh tác ổn định đến ngày 29/9/2019 thì bờ bao của ông A không gia cố bờ bao, nên bờ bao bị bể làm nước tràn vào phần đất của ông A và tràn qua 02 phần đất của chị Th đang canh tác, lúc đó chị Th đang trồng khoai mì được 04 tháng tuổi, trên phần đất có diện tích 5.000m²; trồng khoai ngọt 05 tháng tuổi trên phần đất có diện tích 2.500m²; trồng 1.000 cây Ớt (mới trồng) trên phần đất có diện tích là 500m². Sau khi nước tràn qua phần đất của chị Th, chị Th có đến gặp ông A và yêu cầu ông A đắp lại phần bờ bị tràn của ông A, nhưng ông A có đắp lại, nhưng do bờ bao không kiên cố, nên bờ bao vẫn bể, nước tiếp tục tràn vào, nước ngập nhiều ngày dẫn đến gây thiệt hại cho hoa màu của chị Th. Nước ngập từ ngày 29/9/2019 cho đến khi nước rút cạn là ngày 05/10/2019, đã làm cho toàn bộ hoa màu của chị Th thiệt hại như sau: Khoai mì diện tích 5.000m², 04 tháng tuổi, thiệt hại 50%, số tiền là 10.000.000 đồng; Khoai ngọt diện tích 2.500m², 05 tháng tuổi, thiệt hại 100%, số tiền là 19.000.000 đồng; Ớt mới trồng là 1.000 cây, diện tích 500m², thiệt hại 100%, số tiền là 1.500.000 đồng. Tổng thiệt hại là 30.500.000 đồng.

Nay chị Th yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Võ Văn A phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho tài sản của chị Th tổng số tiền là 30.500.000 đồng (Bao gồm tiền giống khoai ngọt là 19.000.000 đồng, với giá là 9.000 đồng/01 kg, 01 công chị Th đầu tư 350 kg giống; tiền giống cây mì là 10.000.000 đồng, do giống cây mì là mua mả của người dân, nên không xác định được giá cụ thể 01 cây là bao nhiêu tiền, tiền giống cây ớt là 1.500.000 đồng là do chị mua hàng qua trang mạng xã hội).

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 02 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là ông Võ Văn A trình bày: Ông A thừa nhận là do đất của ông bị bể bờ bao tràn nước vào đất của ông, đất của nhiều hộ dân trong xóm đều bị ngập nước, trong đó có đất của ông Võ Văn B, ông Hồ Văn Nh (là 02 phần đất do chị Nguyễn Thị Th đang canh tác) làm thiệt hại khoai ngọt, khoai mì và ớt của chị Th đang trồng, nhưng ông A không thống nhất bồi thường theo yêu cầu của chị Th vì ông không có tiền để bồi thường.

* Tại bản tự khai ngày 28 tháng 02 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Văn Nh trình bày: Vào năm 2012 ông Nh hợp đồng cho con dâu ông Nh là chị Nguyễn Thị Th mượn 01 phần đất có diện tích là 5.000m², tọa lạc ấp Phước Hòa A, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng để canh tác. Th đã canh tác ổn định đến ngày 29/9/2019 thì bờ bao của ông A không gia cố bờ bao của ông A, bờ bao bị bể làm nước tràn vào phần đất của

ông A và tràn qua 02 phần đất của Th đang canh tác gồm có đất của ông Nh và đất của Th nhận cầm cố của ông Võ Văn B, người cùng xóm, lúc đó Th đang trồng khoai mì được 04 tháng tuổi, trên phần đất có diện tích 5.000m²; trồng khoai ngọt 05 tháng tuổi trên phần đất có diện tích 2.500m²; trồng 1.000 cây Ổt (mới trồng) trên phần đất có diện tích là 500m². Nước ngập từ ngày 29/9/2019 cho đến khi nước rút cạn là ngày 05/10/2019, đã làm cho toàn bộ hoa màu của Th thiệt hại như sau: Khoai mì diện tích 5.000m², 04 tháng tuổi, thiệt hại 50%; Khoai ngọt diện tích 2.500m², 05 tháng tuổi, thiệt hại 100%; Ổt mới trồng là 1.000 cây, diện tích 500m², thiệt hại 100%. Nay ông Nh có ý kiến như sau: Ông Nh xác định là đất của ông Nh có lối thoát nước, ra vào bình thường. Do đất của ông A không gia cố bờ bao, dễ bị bể bờ bao làm nước tràn qua đất của ông Nh và nhiều hộ dân cùng xóm, trong đó có tràn nước vào 02 phần đất của cô Th đang canh tác gồm có đất của ông Nh và đất của ông B. Ông không có yêu cầu ông A bồi thường gì trong vụ án này, bởi vì đất là do cô Th canh tác, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 3 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn B trình bày: Vào năm 2012 ông B có hợp đồng cầm cố cho chị Nguyễn Thị Th 01 phần đất có diện tích khoảng 5.000m², tọa lạc ấp Phước Hòa A, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng với giá 15 chỉ vàng 24k, theo hợp đồng khi nào ông B có vàng thì chuộc đất lại. Ngày 29/9/2019 đất của ông A bị bể bờ ngập nước tràn vào đất của nhiều hộ dân cùng xóm, trong đó có phần đất ông B đã cầm cố cho chị Th, nhưng do ông B không có canh tác, nên không có bị thiệt hại gì, chỉ có chị Th đang trồng khoai ngọt, nên khi nước tràn vào làm khoai ngọt của chị Th bị thiệt hại. Ông B xác định là đất của ông B có lối thoát nước bình thường, ông B không có bị thiệt hại, nên không có yêu cầu ông A phải bồi thường gì. Việc tranh chấp là giữa chị Th với ông A, nên tùy tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ông B không có ý kiến gì.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

1. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong vụ án này Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa chị Th, ông A, ông Nh, ông B đều thống nhất là vào ngày 29/9/2019 đất của ông A bị bể bờ làm nước tràn vào ngập nhiều phần đất của các hộ dân cùng xóm, trong đó có các phần đất mà chị Th đang canh tác, có ngập hoa màu của chị Th và có thiệt hại hoa màu của chị Th cũng như các chứng cứ trong hồ sơ vụ án là Biên bản xác minh về mức độ thiệt hại hoa màu ngày 04/10/2019 của Ban nhân dân ấp Phước Hòa A và xác nhận ngày

03/12/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cù Lao Dung. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện chị Th không cần phải chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 584, điều 585, điều 586 và điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th là buộc ông Võ Văn Ấ phải bồi thường số tiền do hoa màu bị thiệt hại cho chị Th. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Th đưa ra giá giống khoai ngọt, giống khoai mì là quá cao so với giá giống khoai ngọt, giống khoai mì theo giá tại các biên bản xác minh do Tòa án thu thập ngày 03/3/2020, ngày 04/3/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Th không xuất trình được các hóa đơn mà chị Th mua giống khoai ngọt, giống khoai mì và giống cây ớt, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ giá giống khoai ngọt, giống khoai mì và giống cây ớt theo giá trung bình tại các biên bản xác minh do Tòa án thu thập ngày 03/3/2020, ngày 04/3/2020 làm căn cứ để tính giá giống khoai ngọt, giống khoai mì và giống cây ớt cho chị Th và chỉ nên chấp nhận 01 phần yêu cầu của chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2019 của nguyên đơn Nguyễn Thị Th thì do đất của ông Ấ bị bề bờ làm nước tràn vào đất chị Th đang canh tác làm hư hại hoa màu của chị Th với tổng thiệt hại là 30.500.000 đồng. Do đó chị Th yêu cầu ông Ấ phải có trách nhiệm bồi thường cho số tài sản bị thiệt hại là 30.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là Tranh chấp hợp đồng dân sự Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm) theo Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 6, Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Xét về nội dung vụ án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th yêu cầu ông Võ Văn Ấ phải bồi thường cho chị Th tổng số tiền do tài sản bị thiệt hại là 30.500.000 đồng (Bao gồm tiền giống khoai ngọt là 19.000.000 đồng, với giá là 9.000 đồng/01 kg, 01 công chị Th đầu tư 350 kg giống; tiền giống cây mì là 10.000.000 đồng, do giống cây mì là mua mả của người dân, nên không xác định được giá cụ thể 01 cây là bao nhiêu tiền, tiền giống cây ớt là 1.500.000 đồng).

Bị đơn là ông Võ Văn Ấ thừa nhận đất của ông có bị bề bờ tràn vào đất của chị Th đang canh tác làm ngập hoa màu của chị Th, nhưng không thống nhất bồi thường cho chị Th số tiền 30.500.000 đồng, vì ông không có tiền bồi thường.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa chị Th, ông Ấ, ông Nh, ông B đều thống nhất là vào ngày 29/9/2019 đất của ông Ấ bị bề bờ làm nước tràn vào ngập nhiều phần đất của các hộ dân cùng xóm, trong đó có các phần đất mà chị Th

đang canh tác, có ngập hoa màu của chị Th và có thiệt hại hoa màu của chị Th cũng như các chứng cứ trong hồ sơ vụ án là Biên bản xác minh về mức độ thiệt hại hoa màu ngày 04/10/2019 của Ban nhân dân ấp Phước Hòa A và xác nhận ngày 03/12/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cù Lao Dung. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện chị Th không cần phải chứng minh. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th theo các điều 584, điều 585, điều 586 và điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Th không xuất trình được các hóa đơn mà chị Th mua giống khoai ngọt, giống khoai mì và giống cây Ớt, vì chị Th mua của người dân và mua hàng qua trang mạng xã hội, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận cho yêu cầu của chị Th theo giá giống khoai ngọt, giống khoai mì và giống cây Ớt theo giá trung bình tại địa phương do người dân bán ra cũng như giá do Cơ quan chuyên môn là Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Cù Lao Dung cung cấp cho Tòa án, theo các biên bản xác minh do Tòa án thu thập ngày 03/3/2020, ngày 04/3/2020. Cụ thể: Giá khoai ngọt trung bình là 6.500 đồng/01 ký, 01 công đất (1.000m²) thì giống đầu tư là 350kg, giá khoai mì trung bình là 1.350 đồng/01 cây, 01 công đất (1.000m²) thì giống đầu tư là 700 cây, giá Ớt trung bình là 1.000 đồng/01 cây, 01 công đất (1.000m²) thì giống đầu tư là 2.750 cây. Như vậy, số tiền giống hoa màu của chị Th bị thiệt hại được tính như sau: Tiền giống khoai ngọt là: 2,5 công x 350kg x 6.500 đồng/01kg = 5.687.500 đồng. Tiền giống khoai mì thiệt hại 50% là: 2,5 công x 700 cây x 1.350 đồng/01 cây = 2.362.500 đồng, tiền giống cây Ớt thì số tiền này chị Th yêu cầu cũng không chênh lệch so với giá giống do Phòng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Cù Lao Dung cung cấp, nên chấp nhận cho chị Th số tiền giống cây Ớt do chị Th đưa ra là 1.500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của chị Th là chỉ buộc ông Võ Văn Ấ phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền hoa màu bị thiệt hại cụ thể như sau: Tiền giống khoai ngọt là: 2,5 công x 350kg x 6.500 đồng/01kg = 5.687.500 đồng. Tiền giống khoai mì là: 2,5 công x 700 cây x 1.350 đồng/01 cây = 2.362.500 đồng, tiền giống cây Ớt là 1.500.000 đồng, tổng cộng là 9.550.000 đồng (*Chín triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc ông Võ Văn Ấ phải nộp số tiền là 477.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Chị Th phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận (số tiền 20.950.000 đồng) là 1.047.500 đồng, nhưng chị Th được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009705 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy chị Th phải nộp thêm số tiền là 297.500 đồng.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Võ Văn Ǻ phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*), số tiền này chị Nguyễn Thị Th đã nộp tạm ứng theo phiếu thu số 01 ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, ông Võ Văn Ǻ phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*).

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào điều 584, điều 585, điều 586 và điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

Buộc ông Võ Văn Ǻ phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th tổng số tiền là 9.550.000 đồng (*Chín triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Võ Văn Ǻ không hoàn trả tổng số tiền 9.550.000 đồng (*Chín triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*) thì hàng tháng ông Ǻ còn phải trả lãi cho chị Th đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Võ Văn Ǻ phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 477.500 đồng (*Bốn trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm đồng*); Chị Th phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 1.047.500 đồng (*Một triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng*), nhưng chị Th được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009705 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Th phải nộp thêm số tiền là 297.500 đồng (*Hai trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Võ Văn Ǻ phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*), số tiền này chị Nguyễn Thị Th đã nộp tạm ứng theo phiếu thu số 01 ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Võ Văn Ǻ phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên